

**Đề số: K2\_25\_26\_02**

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
<b>1</b>		<b>Trình bày quá trình ra đời, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.</b>	<b>5</b>
	<b>a</b>	<b>Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</b>	
		- Dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phôi thai từ thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp và Công xã Pari 1871. Tuy nhiên, khi cách mạng tháng 10 Nga thành công với sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới thì nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được thiết lập.	0.75
		- Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ có trong lịch sử nhân loại, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ, dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng, được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.	0.75
	<b>b</b>	<b>Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</b>	
		* Bản chất chính trị:	
		- Bản chất chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là sự lãnh đạo chính trị của giai cấp công nhân thông qua đảng của nó đối với toàn xã hội để thực hiện quyền và lợi ích của toàn thể nhân dân.	0.75
		- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi, tính dân tộc sâu sắc.	0.75
		* Bản chất kinh tế:	
		- Dựa trên chế độ sở hữu xã hội về những tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất.	0.5
		- Cùng với việc thiết lập từng bước chế độ công hữu về tư liệu sản xuất là phải tạo ra quận hệ sản xuất tiên bộ.	0.5
		* Bản chất tư tưởng - văn hóa - xã hội:	
		- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm chủ đạo đối với mọi hình thái ý thức xã hội khác trong xã hội mới. Đồng thời kế thừa và phát huy giá trị truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.	0.5
		- Có sự kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội.	0.5
<b>2</b>		<b>Phân tích ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học.</b>	<b>3</b>

	<b>a.</b>	<b>Về mặt lý luận</b>	
		- Trang bị những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu của lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế xã hội cộng chủ nghĩa.	0.5
		- <i>Góp phần định hướng</i> chính trị - xã hội cho hoạt động thực tiễn của Đảng Cộng Sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân trong cách mạng nước xã hội chủ nghĩa.	0.5
		- Cơ sở khoa học để luôn cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền chống phá của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động đối với Đảng, Nhà nước, chế độ ta; chống chủ nghĩa xã hội, đi ngược lại xu thế và lợi ích của nhân dân, dân tộc và nhân loại tiến bộ.	0.5
	<b>b</b>	<b>Về mặt thực tiễn</b>	
		- Củng cố bản lĩnh kiên định, tự tin tiếp tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.	0.5
		- Giáo dục trách nhiệm lịch sử nặng nề và vẻ vang của cả thế hệ trẻ đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản trên đất nước ta.	0.5
		- Góp phần quan trọng trong giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.	0.5
<b>3</b>		<b>Phân tích định hướng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở nước ta hiện nay.</b>	<b>2</b>
		- Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam.	0.25
		+ Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết tôn giáo nhằm tạo động lực to lớn thúc đẩy công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.	0.25
		+ Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tất cả các dân tộc, tôn giáo được tự do phát triển theo đúng quy định của pháp luật, phát huy mọi nguồn lực phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.	0.25
		- Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa.	0.25
		+ Nguyên tắc: Giải quyết vấn đề tôn giáo trên cơ sở vấn đề dân tộc, tuyệt đối không được lợi dụng vấn đề tôn giáo đòi ly khai dân tộc hay chia rẽ	0.25

	khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm tổn hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc, mà phải đảm bảo giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất đất nước.	
	+ Mục đích: Đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là ở vùng dân tộc thiểu số, vùng có đạo, cũng như đảm bảo sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ trong một cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa.	0.25
	- Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, quyền của các dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị.	0.5
	<b>Tổng điểm:</b>	<b>10</b>